TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2023/HS-ST
Ngày: 31 - 10 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tô Thị Lành

2. Bà Lê Thị Toan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn Tr (tên gọi khác: H), sinh năm 1993 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn Định B , thị trấn Vĩnh T , huyện Vĩnh T , tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T, sinh năm 1970 và con bà Hồ Thị X, sinh năm 1972; vợ Nguyễn Thị D và có 02 con. Tiền sự: Không; Tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2023 sau đó bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Khắc N, sinh năm: 1962; địa chỉ: Tổ 5, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Tr sử dụng ma túy từ khoảng thời gian đầu tháng 5/2023. Thông qua bạn bè ngoài xã hội, Tr có số điện thoại của đối tượng nam thanh niên tên là L (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. Vào khoảng 20 giờ ngày 31/5/2023, Tr gọi điện thoại cho L hỏi mua 02 gói ma túy (loại Methamphetamine) với giá 500.000 đồng, L đồng ý và nói Tr là bỏ tiền tại gốc

cây bên phải đường trước cổng trường phổ thông trung học P trên đường Tô Vĩnh D, phường Hoa L, thành phố P rồi L chỉ chỗ để ma túy cho Tr lấy. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô biển số 81B1-806.51 đến địa điểm trên bỏ 500.000 đồng tại gốc cây xong thì L gọi điện thoại cho Tr, nói Tr lấy ma túy tại một gốc cây gần đó. Tr đến lấy thì thấy 02 gói ma túy đã được gói bên trong chiếc khẩu trang màu xanh. Tr đã lấy 02 gói ma túy bỏ vào hộc phía trước bên phải dưới tay lái của xe mô tô rồi Tr điều khiển xe đi về khu vực bến xe tải Đức L - Gia Lai. Đến 01 giờ 30 phút ngày 01/6/2023 Tr đi tìm chỗ để sử dụng ma túy. Khi Tr đang điều khiển xe mô tô biển số 81B1-806.51 đi đến trước số nhà 14 đường Đồng T, thành phố P thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang; thu giữ vật chứng, gồm: 02 gói nilon bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định); 01 xe mô tô hiệu Suzuki màu đỏ - đen, biển số 81B1-806.51; số máy F4F3109211; số khung RLCSF4EY010921; 740.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Relme kèm sim số (mặt sim có dãy số 8984 0480000 78321695).

Qua trưng cầu, tại bản Kết luận giám định số 500/KLGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *"Chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định đều là* ***ma túy****, loại* ***Methamphetamine****, khối lượng* ***0,2593 gam***.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Relme kèm sim số là của bị cáo Tr và bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua ma túy; đối với số tiền 740.000 đồng là của cá nhân bị cáo Tr, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 81B1- 806.51: Qua xác minh, xác định: Chiếc xe này do chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1977, trú tại thôn Tân L, xã Ia S, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai) đứng tên chủ sơ hữu. Tuy nhiên, chị L khai: Cách đây 04 năm, chị L đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch. Bị cáo Tr khai: Vào khoảng tháng 4 năm 2018, Tr đã mua chiếc xe này tại một tiệm mua bán xe trên đường Lê D, thành phố P nhưng không nhớ tiệm nào và không nhớ địa điểm; khi mua có giấy tờ viết tay nhưng đã bị mất. Do chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe này là ai cũng như giấy tờ hợp pháp của chiếc xe, nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ và xử lý.

Vật chứng của vụ án, gồm: Chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn ghi số 500/KLGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Relme kèm sim số (mặt sim có dãy số 8984 0480000 78321695); số tiền 740.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại Bản Cáo trạng số 160/CT-VKS ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần Văn Tr về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn Tr và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Tr phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn Tr với mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn ghi số 500/PC 09 ngày 08 tháng 6 năm 2023 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và sim số; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Relme (điện thoại cũ, đã qua sử dụng). Trả lại cho bị cáo Tr 740.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn Tr phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Tr thừa nhận hành vi bị truy tố, không có ý kiến phản đối về tội danh và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ ngày 31/5/2023 tại cổng trường phổ thông trung học Pleiku, đường Tô Vĩnh D, phường Hoa L, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Trần Văn Tr đã mua 02 gói ma tuý của một thanh niên tên L không rõ nhân thân lai lịch. Tr cất giấu gói ma tuý này trong hộc xe mô tô biển số 81B1-806.51 với

mục đích để sử dụng. Đến 01 giờ 30 phút ngày 01/6/2023 khi Tr đang điều khiển xe mô tô biển số 81B1-806.51 đi đến trước số nhà 14 đường Đồng T, thành phố P thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý-Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang. Tại bản kết luận số 500/KLGĐ ngày 08/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định đều là ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2593 gam. Hành vi của bị cáo Trần Văn Tr đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo về tội này là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng và là gánh nặng cho gia đình và xã hội. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, răn đe, giáo dục, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm về ma túy, loại tội phạm ảnh hưởng lớn đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, các đặc điểm về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[7] Về vật chứng: Các chất ma túy hiện đang thu giữ thuộc loại cấm lưu hành và 01 sim số không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động hiệu Relme (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) bị cáo khai sử dụng để liên lạc mua ma tuý nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 740.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với đối tượng tên L là người mà bị cáo Tr khai là đã bán ma túy: Do bị cáo Tr không biết được nhân thân, lai lịch; Cơ quan điều tra đã tiến hành mở danh bạ, nhật ký trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo Tr nhưng không xác định được số điện thoại của đối tượng L và không có nội dung tin nhắn liên quan đến việc mua bán ma túy; Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành xác minh tại địa bàn phường Hoa Lư nhưng không xác định được đối tượng L có liên quan đến

ma túy. Do đó, chưa có căn cứ để điều tra, xử lý; Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[9] Đối với chiếc xe mô tô biển số 81B1- 806.51: Qua xác minh, xác định: Chiếc xe này do chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1977, trú tại thôn Tân L, xã Ia S, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai) đứng tên chủ sơ hữu. Tuy nhiên, chị L khai: Cách đây 04 năm, chị L đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch. Bị cáo Tr khai: Vào khoảng tháng 4 năm 2018, Tr đã mua chiếc xe này tại một tiệm mua bán xe trên đường Lê D, thành phố P nhưng không nhớ tiệm nào và không nhớ địa điểm; khi mua có giấy tờ viết tay nhưng đã bị mất. Do chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe này là ai cũng như giấy tờ hợp pháp của chiếc xe, nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ và xử lý là có căn cứ.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Bị cáo Trần Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Tr phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Tr 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 01/6/2023).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn ghi số 500/PC09 ngày 08 tháng 6 năm 2023 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và sim số.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Relme (điện thoại cũ, đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Trần Văn Tr số tiền 740.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 11/2024 ngày 19/10/2023 giữa Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn Tr phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu